

HƯỚNG DẪN

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Trong những năm qua, bám sát các văn bản chỉ đạo từ Trung ương, tỉnh về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo Xây dựng cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy từ thành phố đến cơ sở triển khai, thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở 3 loại hình (phường, xã, cơ quan, đơn vị và các loại hình doanh nghiệp) góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; từ đó phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng quan liêu, sách nhiễu, cửa quyền và các biểu hiện tiêu cực của cán bộ, công chức; hạn chế những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở. Tuy nhiên, việc triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: công tác tuyên truyền, triển khai, kiểm tra, giám sát về phát huy dân chủ của Nhân dân chưa thường xuyên; vẫn còn một số doanh nghiệp chưa thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động; tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của một bộ phận người lao động...

Để tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của Nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tiếp tục thực hiện tốt một số nội dung sau:

I. Công tác quán triệt, triển khai các văn bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai thực hiện tốt các văn bản của trung ương, tỉnh và thành phố về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đến tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân như: Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18 tháng 02 năm 1998 của Bộ Chính trị về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Pháp lệnh 34/PL-UBTVQH11 về thực hiện Quy chế dân chủ ở phường, xã; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Kết luận 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị 14-CT/TU, ngày

30/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trong tình hình mới;...

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Quyết định 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị; Quyết định 763-QĐ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định 378-QĐ/TU, ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận 114-KL/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác Dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trong tình hình mới; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 21/5/2019 của Bộ Chính trị và Quyết định 137-QĐ/TU, ngày 08/01/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành "Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, của đồng chí Bí thư Thành ủy"; Quyết định số 2543 - QĐ/TU, ngày 17/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 675 - QĐ/TU, ngày 26/1/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các chương trình trọng tâm, các khâu đột phá theo tinh thần nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ XXI đã đề ra. Từ đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị, nhất là trong việc thực hiện những nội dung, hình thức công khai để Nhân dân biết, góp ý và tham gia giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

II. Các loại hình thực hiện Quy chế dân chủ

1. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở phường, xã theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Với nguyên tắc bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm quyền của Nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở phường, xã; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở phường, xã và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Cấp ủy, chính quyền phường, xã cần quan tâm, chú trọng đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở phường, xã như sau:

- Những nội dung phải công khai để Nhân dân biết (Chương II, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định (Chương III, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) gồm:

+ Nội dung, hình thức Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp (Mục 1, Chương III, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

+ Những nội dung, hình thức Nhân dân bàn, biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định (Mục 2, Chương III, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

+ Trách nhiệm tổ chức thực hiện những nội dung Nhân dân bàn và quyết định Mục 3, Chương III, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định (Chương IV, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Những nội dung Nhân dân giám sát (Chương V, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

2. Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là cơ quan, đơn vị) theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ

Với mục đích phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của Nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước và phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.

Việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; trong đó:

- Dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị (Mục 1, Chương II, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

+ Những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết (Mục 2, Chương II, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

+ Những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định (Mục 3, Chương II, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

+ Những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra (Mục 4, Chương II, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

- Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan tổ chức có liên quan bao gồm:

+ Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức (Điều 13,14, Chương III, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

+ Quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan

+ Quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan, đơn vị cấp trên và với cơ quan, đơn vị cấp dưới (Điều 15, 16, Chương III, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ)..

* **Đối tượng áp dụng:** Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, công chức quy định tại Điều 4, Luật Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện.

- Viên chức theo quy định tại Điều 2, Luật Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, có trong danh sách trả lương và là đoàn viên công đoàn của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan theo quy định của Nghị định này và các quy định tại Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình doanh nghiệp theo Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy định chi tiết khoản 3, Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

Nghị định này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động. Với nguyên tắc thiện chí, hợp tác, trung thực, bình đẳng, công khai và minh bạch; tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc nhưng không được trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Người sử dụng lao động có trách nhiệm ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc cụ thể như sau:

- Nội dung người sử dụng lao động phải công khai (Điều 4, Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ)

- Nội dung người lao động được tham gia ý kiến (Điều 5, Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ)

- Nội dung người lao động được quyết định (Điều 6, Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ)

- Nội dung người lao động được kiểm tra, giám sát (Điều 7, Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ)

- Đối thoại tại nơi làm việc (Điều 8, Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ)
- Hội nghị người lao động (Điều 9, Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ)
- Các hình thức thực hiện dân chủ khác (Điều 10, Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ)

* **Đối tượng áp dụng:** Người lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 3 của Bộ Luật lao động.

+ Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

+ Tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở theo quy định tại khoản 4, Điều 3 của Bộ Luật lao động.

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo quy định tại Nghị định này.

* *Lưu ý:* Nghị định này không áp dụng đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

III. Tổ chức thực hiện

1. Yêu cầu tất cả các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Thành ủy tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của trung ương, tỉnh, thành phố về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tới tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp Nhân dân. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành của chính quyền, công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong thực hiện dân chủ ở 3 các loại hình.

2. Đảng ủy các phường, xã lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các phường, xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện dân chủ ở phường, xã; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp trong việc tổ chức, thực hiện dân chủ ở địa phương, đơn vị đạt kết quả cao nhất. Công khai, minh bạch những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân đảm bảo đúng tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị việc thực hiện dân chủ gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, với công tác cải cách hành chính và việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Người sử dụng lao động ở các loại hình doanh nghiệp phải ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc để thực hiện các nội dung quy định về đối thoại tại

nơi làm việc và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; phổ biến công khai tới người lao động và nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung quy chế đã ban hành.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ và nâng cao trách nhiệm trong giám sát việc thực hiện ở phường, xã mình; tạo điều kiện để Nhân dân chủ động tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực.

6. Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giám sát việc thực hiện Hướng dẫn này; Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Thành ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn Phòng Tỉnh ủy,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy,
- HĐND-UBND thành phố,
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng, UBKT, VP Thành ủy,
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các đ/c thành viên BCĐ XDCCS và THQCDC t/p,
- Đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

(b/c)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Anh Tuấn